

Số: 2218 /BVE-ĐT&CĐT

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2025

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: - Bộ Y tế

- Cục Quản lý Khám, chữa bệnh- Bộ Y tế

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện E

Số giấy phép hoạt động: 211/BYT-GPHĐ do Bộ Y tế cấp ngày 10 tháng 02 năm 2022.

Địa chỉ: 89 Trần Cung, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: TS.BS Nguyễn Công Hựu

Điện thoại liên hệ: 02432616666 Email (nếu có): tdc.ehospital@gmail.com.

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng.
2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: Phụ lục 1 kèm theo.
3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác: Không
4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 30 người/ khóa.
5. Chi phí hướng dẫn thực hành 16.200.000 đồng/ học viên/ khóa học.

Bệnh viện E cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, ĐT&CĐT.

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN E

Nguyễn Công Hựu

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số 2218 /BVE-ĐT&CDT
ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Bệnh viện E)

TT	Khoa/ Họ và tên	Học hàm, học vị	Khoa/ phòng	Chuyên ngành đã được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề	Phạm vi chuyên môn hành nghề (Theo chứng chỉ hành nghề)	Số năm kinh nghiệm KCB
1	Đỗ Thị Ngọc	ThS QLBV ĐDCKI	Điều dưỡng	Điều dưỡng	0017517/BYT - CCHN	06/3/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	11
2	Nguyễn Thị Lai	ThS QLBV ĐDCKI	Điều dưỡng	Điều dưỡng	0008274/BYT- CCHN	28/11/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	12
3	Lương Quốc Hùng	ThS YTCC ĐDCKI	Cấp cứu	YTCC Điều dưỡng	0007309/BYT- CCHN	01/10/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	12
4	Nguyễn Xuân Đại	ĐDCKI	Cấp cứu	Điều dưỡng	0014896/ BYT- CCHN	07/02/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	11
5	Lê Thị Thuý Liêm	CNDD	Cấp cứu	Điều dưỡng	031071/ BYT- CCHN	23/12/2016	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	9

TT	Khoa/ Họ và tên	Học hàm, học vị	Khoa/ phòng	Chuyên ngành đã được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề	Phạm vi chuyên môn hành nghề (Theo chứng chỉ hành nghề)	Số năm kinh nghiệm KCB
6	Hà Thị Giang	ThS.ĐD	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng	039295/BYT- CCHN	14/01/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	6
7	Trần Minh Hiếu	ĐDCKI	HSTC nội khoa & chống độc	Điều dưỡng	0007320/BYT- CCHN	01/10/2013	Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	12
8	Phạm Hồng Đông	CNĐD	HSTC nội khoa & chống độc	Điều dưỡng	0015628/BYT- CCHN	07/02/2014	Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	12
9	Nguyễn Thị Kim Dung	ĐDCKI	Nội Gan Mật	Điều dưỡng	0015630/BYT- CCHN	07/02/2014	Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	11
10	Trần Thị Lan Anh	CNĐD	Nội Gan Mật	Điều Dưỡng	035936/BYT- CCHN	27/11/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 7/10/2015	8
11	Nguyễn Thị Tuyết Nga	CNĐD	Nội Tiêu hóa	Điều dưỡng	0007287/BYT- CCHN	1/10/2013	Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	12

TT	Khoa/ Họ và tên	Học hàm, học vị	Khoa/ phòng	Chuyên ngành đã được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề	Phạm vi chuyên môn hành nghề (Theo chứng chỉ hành nghề)	Số năm kinh nghiệm KCB
12	Lê Thị Thu Hiền	CNDD	Nội Tiêu hóa	Điều dưỡng	0007276/BYT- CCHN	1/10/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	12
13	Hoàng Thị Ngọc	CNDD	Nội tổng hợp	Điều dưỡng	0007278/ BYT- CCHN	1/10/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	12
14	Trần Thị Ngọc	CNDD	Nội tổng hợp	Điều dưỡng	0006172/ BYT- CCHN	28/11/2013	Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	12
15	Hoàng Thị Kim Lan	ĐDCKI	Nội tim mạch người lớn	Điều dưỡng	0025661/BYT- CCHN	06/01/2015	Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	10
16	Nguyễn Thị Thảo	ĐDCKI	Cơ xương khớp	Điều dưỡng	0007279/ BYT- CCHN	01/10/2013	Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	12
17	Vũ Thị Hạnh	ĐDCK1	Hô Hấp	Điều dưỡng	0008248/BYT- CCHN	28/11/2013	Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/04/2005	12
18	Vũ Thúy Mùi	ĐDCKI	Thận tiết niệu - lọc Máu	Điều dưỡng	0007302/BYT- CCHN	26/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	12

TT	Khoa/ Họ và tên	Học hàm, học vị	Khoa/ phòng	Chuyên ngành đã được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề	Phạm vi chuyên môn hành nghề (Theo chứng chỉ hành nghề)	Số năm kinh nghiệm KCB
19	Trần Văn Cần	CNDD	Thận tiết niệu lọc máu	Điều dưỡng	0007317/BYT- CCHN	01/10/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	12
20	Trần Thị Hảo	CNDD	Bệnh nhiệt đới	Điều dưỡng	0015730/BYT- CCHN	7/2/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/04/2005	11
21	Nguyễn Hữu Quyết	CNDD	Phẫu thuật Chấn thương chỉnh hình	Điều dưỡng	0017489/BYT- CCHN	6/3/2014	Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	11
22	Hoàng Thị Hương	CNDD	Phẫu thuật Chấn thương chỉnh hình	Điều dưỡng	029382/BYT- CCHN	19/1/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8
23	Lê Thị Minh Đức	ĐDCKI	PT Chấn thương chỉnh hình & YHTT	Điều dưỡng	0001092/HY- CCHN	20/9/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	12
24	Hoàng Thị Phương	ThS.ĐD	Phẫu thuật cột sống	Điều dưỡng	034586/BYT- CCHN	14/7/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn	8

TT	Khoa/ Họ và tên	Học hàm, học vị	Khoa/ phòng	Chuyên ngành đã được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề	Phạm vi chuyên môn hành nghề (Theo chứng chỉ hành nghề)	Số năm kinh nghiệm KCB
							chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	
25	Đào Thị Hồng Vân	CNDD	Phẫu thuật Thần kinh	Điều dưỡng	004457/HP-CCHN	3/3/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2011/QĐ-BNV ngày 14/11/2011	11
26	Vũ Thị Phú	ĐDCKI	Phẫu thuật Tiêu hóa	Điều dưỡng	0008295/BYT-CCHN	28/11/2013	Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	12
27	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	CNDD	Phẫu thuật Tiêu hóa	Điều dưỡng	039023/BYT-CCHN	14/01/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	6
28	Nguyễn Thị Thanh Loan	ThS.ĐD	Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng	0025781/BYT-CCHN	23/03/2015	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	10

TT	Khoa/ Họ và tên	Học hàm, học vị	Khoa/ phòng	Chuyên ngành đã được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề	Phạm vi chuyên môn hành nghề (Theo chứng chỉ hành nghề)	Số năm kinh nghiệm KCB
29	Bùi Văn Phương	CNDD	PT Thận tiết niệu & nam học	Điều dưỡng	036885/BYT- CCHN	02/04/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	7
30	Lê Phương Anh	CNDD	Phẫu thuật Tim mạch & lồng ngực	Điều dưỡng	0015711/BYT- CCHN	7/2/2014	Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	15

Danh sách người hướng dẫn sẽ được cập nhập bổ sung trong quá trình triển khai thực tế./.

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

BỆNH VIỆN

Nguyễn Công Hựu

PHỤ LỤC 2

NỘI DUNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số 2218 /BVE-ĐT&CDT ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Bệnh viện E)

1 ĐỐI TƯỢNG:

Điều dưỡng có trình độ Trung cấp trở lên đã có Bằng tốt nghiệp.

2. MỤC TIÊU KHÓA HỌC

2.1. Mục tiêu chung

Sau khóa học, học viên có năng lực tự thực hiện được các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, thực hành chăm sóc người bệnh chủ động, an toàn và hiệu quả tại các cơ sở y tế.

2.2. Mục tiêu cụ thể

❖ Kiến thức

- 1 Trình bày được một số văn bản chủ yếu về quy phạm pháp luật, các quy định liên quan đến công tác điều dưỡng trong bệnh viện (CNL 1, 2, 3, 5, 6, 28).
- 2 Phân tích được vai trò và kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm trong chăm sóc người bệnh (CNL 35, 36, 52).
- 3 Phân tích được nội dung cơ bản của hoạt động kiểm soát nhiễm khuẩn (CNL: 21, 22, 24, 55, 56, 57).
- 4 Phân tích được nội dung an toàn người bệnh, phòng ngừa sự cố và xử trí ban đầu với tình huống khẩn cấp trong môi trường bệnh viện (CNL: 14, 16, 17, 47, 50, 51, 56).
- 5 Phân tích được các bước trong quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản (CNL: 16, 20, 21)
- 6 Phân tích được các bước lập kế hoạch chăm sóc và ứng dụng thực hành (CNL 9, 10, 12, 13, 14, 15).
- 7 Xác định được nhu cầu tư vấn – giáo dục sức khỏe phù hợp với người bệnh và gia đình người bệnh (CNL 8, 11, 38, 39).
- 8 Mô tả được các bước thao tác trên phần mềm và sử dụng thông tin y tế liên quan đến hoạt động chăm sóc Điều dưỡng (CNL 72).

❖ Kỹ năng

- 9 Áp dụng quy trình điều dưỡng và thực hành tốt các quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản trên người bệnh đảm bảo an toàn – hiệu quả (CNL 9, 10, 12, 14, 15, 21, 22, 23, 25, 46, 69, 71, 73).
- 10 Thực hành tốt kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm trong chăm sóc người bệnh và giáo dục sức khỏe cho người bệnh điều trị tại khoa (CNL 8, 11, 31, 36, 37, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 54).
- 11 Phát hiện sớm các diễn biến bất thường trên người bệnh, phản vệ, ngừng tuần hoàn, ngừng hô hấp..., ra quyết định xử trí ban đầu và phối hợp với các thành viên trong nhóm chăm sóc điều trị (CNL 23, 26, 27, 30, 31, 32, 33, 34, 67).
- 12 Thực hiện các quy định về an toàn người bệnh và kiểm soát nhiễm khuẩn (CNL 29, 41, 44, 47, 49, 55, 57, 58, 59, 68).
- 13 Thực hiện ghi hồ sơ bệnh án và cung cấp thông tin cho người bệnh đúng quy định (CNL 53, 60, 61, 62).
- 14 Thao tác đúng các kỹ năng cơ bản trên phần mềm ISOHF và Quản lý thông tin y tế (49, 56, 65, 72, 69).
- 15 Vận hành và bảo quản trang thiết bị chuyên môn liên quan đến công việc đúng quy trình, đúng quy định và đảm bảo an toàn hiệu quả (CNL 45, 48, 49, 56).

❖ **Thái độ**

16 Thể hiện được thái độ luôn tuân thủ quy định chuyên môn/ đạo đức nghề nghiệp/ quy chế bệnh viện để bảo đảm an toàn người bệnh và chất lượng công tác (CNL 2, 4, 5, 6, 7).

17 Thể hiện thái độ khẩn trương, sẵn sàng cấp cứu cho người bệnh trong mọi tình huống (CNL 29, 30, 23, 26, 27, 32, 33, 34).

18 Thể hiện thái độ tôn trọng, lịch sự, thân thiện, cảm thông với người bệnh, gia đình người bệnh (CNL 35, 38, 43, 44, 36, 72).

19 Thể hiện được sự tự tin chủ động khi thực hành chăm sóc (CNL 68, 69, 70, 71, 72, 73).

3. PHẠM VI THỰC HÀNH

Học viên thực hành tại các Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực- chống độc, các khoa hệ Nội, hệ Ngoại... của Bệnh viện E.

4. THỜI GIAN THỰC HÀNH

Học viên học tập trung 06 tháng tại Bệnh viện E

5. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

Học viên được cập nhật, bổ sung kiến thức về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và được thực hành khám bệnh chữa bệnh các chuyên khoa với thời lượng như sau:

STT	Nội dung	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành
I	Định hướng và các quy định về hành nghề điều dưỡng	8	
II	An toàn người bệnh và Kiểm soát nhiễm khuẩn	10	
III	Giao tiếp, tư vấn và làm việc nhóm	6	44
IV	Kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và chăm sóc người bệnh	42	858
1	Phần 1. Hồi sức/Cấp cứu	10	216
2	Phần 2. Nội khoa	16	321
3	Phần 3. Ngoại khoa	16	321
Tổng số		66	902

Nội dung thực hành theo Danh mục kỹ thuật trong phụ lục XII thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

Nguyễn Công Hựu